**HỌC TẬP VÀ LÀM THEO PHONG CÁCH LÀM VIỆC DÂN CHỦ CỦA**

 **HỒ CHÍ MINH**

 TS Lê Thị Thu Hồng

1. Nguồn gốc, quá trình hình thành phong cách dân chủ của Hồ Chí Minh

Có nhiều nhân tố góp phần hình thành nên phong cách Hồ Chí Minh. Trước hết

phải kể đến các đặc điểm thuộc về gia đình, quê hương, đất nước. Truyền thống quê

hương, môi trường giáo dục tốt đẹp của hai bên gia đình nội, ngoại đã định hình cho

Người một phong cách riêng của một con Người xứ Nghệ mà dù sau này có tiếp xúc và

chịu ảnh hưởng của các truyền thống văn hóa khác vẫn không lẫn đi đâu được nét phong

cách của Người dân vùng này.

Thời niên thiếu, Hồ Chí Minh tiếp thu một nền giáo dục Nho học, giúp Người có

một tác phong làm việc và sinh hoạt nền nếp. Từ bé, Người đã sớm bộc lộ là một học trò

nhanh trí và có trí nhớ tốt, thích hiểu biết, khám phá, mở rộng kiến thức, không chịu dừng

lại với những gì trong sách “thánh hiền” và học theo lối “tầm chương trích cú” của các

nho gia. Hồ Chí Minh là con trai của Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc - một nhà nho cấp tiến,

có tư tưởng dân chủ. Người được học trực tiếp từ cha, từ thấy Vương Thúc Quý, lúc nhỏ

được nghe Phan Bội Châu và bạn của cha đàm đạo về con đường đánh Pháp.

Thêm vào đó, yếu tố lịch sử - văn hóa cũng góp phần vào việc hình thành phong

cách Hồ Chí Minh. Lịch sử các triều đại phong kiến Việt Nam đã sớm biết phát huy sức

mạnh đại đoàn kết dân tộc, tư tưởng “lấy dân làm gốc”, khi cần thiết tổ chức các hội nghị

dân chủ để lấy ý kiến nhân dân (Hội nghị Diên Hồng)…Các truyền thống văn hóa dân tộc

đó đã có ảnh hưởng lớn đến Hồ Chí Minh sau này.

Trong khoảng thời gian từ năm 1895 đến trước khi đi ra nước ngoài, Nguyễn Tất

Thành được theo cha đi nhiều nơi, học được nhiều điều hay lẽ phải. Tháng 9 năm 1905,

Anh được vào học trường tiểu học Pháp - Việt ở thành phố Vinh. Chính tại đây, Nguyễn

Tất Thành lần đầu tiên biết đến ba chữ Tự do - Bình đẳng - Bác ái của nước Pháp, thôi

thúc Người đi tìm hiểu nền văn minh Pháp, xem những gì ẩn đằng sau những chữ ấy. Khi

vào kinh đô Huế lần thứ hai (5-1906), cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc cho Nguyễn Tất

Thành vào học trường Tiểu học Đông Ba và sau đó là trường Quốc học. Đây là điều kiện

tốt để Nguyễn Tất Thành vừa trực tiếp tiếp xúc với nền giáo dục Pháp, vừa học thêm chữ

quốc ngữ và chữ Hán. Ngoài giờ học ở trường, Nguyễn Tất Thành còn đọc nhiều sách,

báo bắt nguồn từ phong trào duy tân theo xu hướng tư sản.

Nguyễn Tất Thành khi lên mười lăm đã “sớm hiểu biết và rất đau xót trước cảnh

thống khổ của đồng bào. Lúc bấy giờ, anh đã có chí đuổi thực dân Pháp, giải phóng đồng

bào. Anh đã tham gia công tác bí mật, nhận công việc liên lạc. Anh khâm phục các cụ

Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, Phan Chu Trinh và Phan Bội Châu, nhưng không

hoàn toàn tán thành cách làm của một người nào”. Nguyễn Tất Thành đã lựa chọn được

con đường đi của riêng mình. Anh không đi theo Phan Bội Châu sang Nhật, không dựa

vào nước Pháp như nhiều bậc sĩ phu đương thời. Anh muốn đi ra nước ngoài, xem nước

Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm như thế nào, sẽ trở về giúp đồng bào.

Cách nghĩ, cách làm của Nguyễn Tất Thành mang đậm dấu ấn riêng, phong cách riêng

của một con người mà sau này sẽ là lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam, của một danh

nhân văn hóa kiệt xuất.

Hồ Chí Minh trong quá trình ra đi tìm đường cứu nước đã làm nhiều nghề với nhiều

hoàn cảnh sống khác nhau, đảm nhận những trọng trách, công việc khác nhau của cách

mạng Việt Nam và cách mạng thế giới, Người đã đặt chân đến nhiều nước trên thế giới,

hiểu được nhiều ngôn ngữ, phong tục tập quán của nhiều nền văn hóa thế giới, cả văn hóa

Phương Đông và văn hóa Phương Tây. Người đã đến với các dòng tư tưởng khai sáng Tự

do - Bình đẳng - Bác ái, đến với những tư tưởng tôn trọng nhân dân, tư tưởng quần chúng

là người sáng tạo nên lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin…Hồ Chí Minh đã tiếp thu và

vận dụng những tư tưởng, nguyên lý đó vào hành động. Theo Người, tôn trọng quyền

bình đẳng của mọi người, mở rộng và phát huy dân chủ với đa số người dân là chìa khóa

thành công để giải quyết mọi công việc. Vì thế, Hồ Chí Minh cũng là người cộng sản

Việt Nam đầu tiên qui tụ được nhiều người Việt Nam yêu nước để cùng đấu tranh cho

mục tiêu chung giải phóng dân tộc.

Trong hai mươi bốn năm ở cương vị đứng đầu Đảng và Nhà nước, Hồ Chí Minh đã

làm việc và lãnh đạo đất nước toàn diện và sáng suốt về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Đồng chí Phạm Văn Đồng - người sống và làm việc lâu năm cùng Chủ tịch Hồ Chí Minh

đã nhận xét: “Suốt đời Hồ Chí Minh chỉ đi theo một con đường và nhằm một mục tiêu.

Song, người chỉ đạo chiến lược và sách lược rất năng động, linh hoạt, không bao giờ bị

ràng buộc bởi những nguyên tắc máy móc, những tín điều xơ cứng”.

Đến lúc cuối đời, khi viết “mấy lời” để lại, Hồ Chí Minh vẫn giữ phong cách luôn

lạc quan, yêu đời của một người cộng sản, một nhà cách mạng, tin tưởng tuyệt đối vào

nhân dân, tin tưởng chắc chắn vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Bản Di chúc không những cho chúng ta thấy phong cách tư duy, mà đó cũng chính là

phong cách làm việc, phong cách ứng xử toát lên lòng tin tưởng với nhân dân, dựa vào

dân và tất cả vì dân. Người căn dặn Đảng phải có kế hoạch thật tốt, sẵn sàng, rõ ràng, chu

đáo để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân.

Đảng, cán bộ đảng viên phải toàn tâm, toàn ý phục vụ nhân dân. Lời dặn đầu tiên trong di

chúc là công việc đối với con người và cuối cùng phải dựa vào nhân dân. Hồ Chí đã dành

cả cuộc đời mình hết lòng, hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân

dân, đến khi sắp phải từ biệt thế giới này vẫn tiếc là không được phục vụ lâu hơn nữa,

nhiều hơn nữa.

Như vậy, phong cách Hồ Chí Minh là phong cách tiêu biểu nhất của một con người

suốt đời phấn đấu cho tự do và hạnh phúc của nhân dân, cho công bằng và phồn vinh của

xã hội. Phong cách Hồ Chí Minh gần gũi, không xa lạ với mọi người Việt Nam. Đó là

phong cách của người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam, lãnh tụ thiên tài của dân tộc,

phong cách của một chiến sĩ lỗi lạc trong phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng

sản và công nhân quốc tế, một nhà văn hóa kiệt xuất. Đó là phong cách của một nhà

chính trị già dặn, một nhà ngoại giao từng trải, một tri thức uyên Bác, một nhà Nho sâu

sắc, nhưng lại vừa là phong cách của một người bình thường như người nông dân trên

đồng ruộng, người công nhân trong nhà máy, như ông Ké ở núi rừng Việt Bắc. Ta có thể

bắt gặp phong cách Hồ chí Minh đâu đó như người ông, người cha, người bác trong gia

đình thân thiết và gần gũi. Đấy cũng chính là nét đặc sắc nhất trong phong cách Hồ Chí

Minh.

2. Nội dung phong cách làm việc dân chủ Hồ Chí Minh

Khi là nguyên thủ quốc gia, là người lãnh đạo, điều mà Hồ Chí Minh rất quan tâm

là lề lối làm việc của người cách mạng trên các cương vị công tác khác nhau. Do đó,

phong cách làm việc, Hồ Chí Minh đặc biệt chú ý trước hết đến phong cách công tác,

phong cách lãnh đạo của cán bộ, đảng viên. Trong công việc, Hồ Chí Minh luôn yêu cầu

mọi cán bộ, đảng viên phải gắn bó với tập thể, tôn trọng tập thể, đặt mình trong tập thể,

lắng nghe ý kiến của tập thể. Người luôn yêu cầu người đứng đầu, người lãnh đạo phải

mở rộng dân chủ để phát huy sức mạnh của tập thể. Bên cạnh đó, người lãnh đạo cũng

phải nhận trách nhiệm cá nhân, hoàn thành tốt nhiệm vụ được tập thể giao phó và tuyệt

đối tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

Phong cách làm việc của Hồ Chí Minh là lề lối, cách thức làm việc của một vị lãnh

tụ với tập thể và quần chúng nhân dân. Để đạt mục tiêu lãnh đạo, Hồ chí Minh đã tác

động vào tập thể, vào quần chúng nhân dân bằng một tác phong rất sâu sát, rất gắn bó với

cách thức phù hợp để phát huy cao nhất vai trò của họ.

Hồ Chí Minh có phong cách làm việc thực sự tôn trọng tập thể. Tôn trọng tập thể là

vấn đề có tính nguyên tắc xuất phát từ nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt

động của Đảng kiểu mới. Đây là điều Hồ Chí Minh đã nói và thực hành trong quá trình

làm việc với quần chúng, với cấp dưới, với Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương

Đảng và các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức đoàn thể cách mạng. Theo Hồ Chí

Minh, trong công tác lãnh đạo, quản lý mà thực hành được dân chủ, tôn trọng các quyết

định của tập thể, biết lắng nghe ý kiến của mọi người thì sẽ phát huy được tính tích cực,

tự giác, sáng tạo và quy tụ được sức mạnh, sự đồng tình ủng hộ của nhiều người, tạo nên

sức mạnh to lớn để giải quyết thắng lợi mọi công việc. Chỉ có trí tuệ tập thể mới khơi hết

được những kinh nghiệm chung, trí tuệ lớn, để đưa ra những kết luận đúng. Người chỉ rõ:

“Một người dù khôn ngoan tài giỏi mấy, dù nhiều kinh nghiệm đến đâu, cũng chỉ trông

thấy, chỉ xem xét được một hoặc nhiều mặt của một vấn đề, không thể trông thấy và xem

xét tất cả mọi mặt của một vấn đề. Vì vậy, cần phải có nhiều người. Nhiều người thì

nhiều kinh nghiệm. Người thì thấy rõ mặt này, người thì trông thấy rõ mặt khác của vấn

đề đó. Góp kinh nghiệm và sự xem xét của nhiều người, thì vấn đề đó được thấy rõ khắp

mọi mặt. Mà có thấy rõ khắp mọi mặt, thì vấn đề ấy mới được giải quyết chu đáo, khỏi

sai lầm. Ý nghĩa của tập thể lãnh đạo rất giản đơn, chân lý của nó rất rõ rệt. Tục ngữ có

câu: “Khôn bầy hơn khôn độc” nghĩa là đó”. Hơn nữa, phong cách làm việc gắn bó với

tập thể, tôn trọng tập thể, phát huy sức mạnh của tập thể sẽ tránh được nhiều khuyết

điểm, sai lầm.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, lối làm việc dân chủ, tôn trọng tập thể phải đi liền với

sự quyết đoán và tinh thần dám chịu trách nhiệm cá nhân. Người chỉ rõ: “Lãnh đạo không

tập thể, thì sẽ đi tới cái tệ bao biện, độc đoán, chủ quan. Kết quả là hỏng việc. Phụ trách

không do cá nhân, thì sẽ dẫn đến cái tệ bừa bãi, lộn xộn, vô chính phủ”.

Phong cách tập thể dân chủ đòi hỏi phải biết lắng nghe quần chúng, biết khơi gợi

cho cấp dưới nói lên ý kiến của mình, tránh hiện tượng: “Nếu cán bộ không nói năng,

không đề ý kiến, không phê bình, thậm chí lại tâng bốc mình, thế là một hiện tượng rất

xấu. Vì không phải họ không có gì nói, nhưng vì họ không dám nói, họ sợ. Thế là mất hết

dân chủ trong Đảng. Thế là nội bộ của Đảng âm u, cán bộ trở nên những cái máy, trong

lòng uất ức, không dám nói ra, do uất ức mà hóa ra oán ghét, chán nản”.

Người luôn khẳng định chế độ ta “dân là chủ” và khi dân là chủ thì cách lãnh đạo

phải dân chủ. Công việc gì cũng vậy, cũng cần phát huy sức mạnh của tập thể, một cá

nhân không thể hiểu biết hết được mọi thứ, làm hết được mọi việc. Hồ Chí Minh yêu cầu

mỗi cán bộ, đảng viên phải biết tập hợp được tài năng, trí tuệ của tập thể để phấn đấu cho

mục tiêu chung. Muốn làm được như vậy, phải tạo ra được một không khí dân chủ thực

sự trong nội bộ cơ quan, đơn vị. Theo Hồ Chí Minh thực hành dân chủ là chìa khóa vạn

năng để giải quyết mọi vấn đề. Người chỉ rõ: “Phải thực sự mở rộng dân chủ để cán bộ

đảng viên bày tỏ hết ý kiến của mình”, “Có dân chủ thì mới làm cho cán bộ và quần

chúng đề ra sáng kiến”, “Dân chủ, sáng kiến, hăng hái, ba điều đó rất quan hệ với nhau.

Có dân chủ thì mới làm cho cán bộ và quần chúng đề ra sáng kiến. Những sáng kiến đó

được khen ngợi, thì những người đó càng thêm hăng hái, và người khác cũng học theo”.

Và, “trong khi tăng thêm sáng kiến và hăng hái làm việc thì những khuyết điểm lặt vặt,

cũng tự sửa chữa được nhiều”.

Hồ Chí Minh thường nói: Người lãnh đạo đề ra công việc, ra nghị quyết, người thực

hiện là tập thể quần chúng. Vì vậy, có dân chủ, bàn bạc tập thể mới cùng thông suốt, nhất

trí, mới cùng quyết tâm thực hiện, tránh được “trống đánh xuôi, kèn thổi ngược”. Sở dĩ

xảy ra mất đoàn kết vì người đứng đầu ở nơi đó có chuyên quyền, độc đoán, áp đặt chủ

quan, trong hội nghị thì mọi người miễn cưỡng đồng tình, sau hội nghị, nếu đã không

thông thì không quyết tâm thực hiện.

Đối lập với phong cách dân chủ là phong cách quan liêu. Hồ chí Minh phê phán

những người cán bộ quan liêu “miệng thì nói dân chủ, nhưng làm việc thì họ theo lối

“quan” chủ. Miệng thì nói “phụng sự quần chúng” nhưng họ làm trái ngược với lợi ích

quần chúng, trái ngược với phương châm và chính sách của Đảng và Chính phủ”.

Để sửa chữa căn bệnh quan liêu, Hồ Chí Minh khuyên cán bộ phải “Theo đúng

đường lối nhân dân và 6 điều là:

Đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết;

Liên hệ chặt chẽ với nhân dân;

Việc gì cũng bàn bạc với nhân dân, giải thích cho nhân dân hiểu rõ;

Có khuyết điểm thì thật thà tự phê bình trước nhân dân, và hoan nghênh nhân dân

phê bình mình;

Sẵn sàng học hỏi nhân dân;

Tự mình phải làm gương mẫu cần kiệm liêm chính để nhân dân noi theo”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hóa thân trọn vẹn vào nhân dân. Người thấu hiểu dân tình,

chăm lo dân sinh, nâng cao dân trí để không ngừng thực hành dân chủ cho nhân dân.

Theo Người, trong chế độ mới, giá trị cao nhất của độc lập dân tộc là đem lại quyền làm

chủ thực sự cho nhân dân, trao lại cho dân mọi quyền hành. Dân chủ nghĩa là dân là chủ,

trong nước Việt Nam, nhân dân là người chủ của đất nước, nước là nước của dân. Các cơ

quan Đảng và Nhà nước là tổ chức được dân ủy thác làm công vụ cho dân.

Ngay từ những năm tháng đầu của cách mạng Việt Nam, những năm 1925-1927,

Hồ Chí Minh đã đưa ra 23 điều tư cách của người cách mạng trong những bài học lý luận

đầu tiên để giảng cho lớp thanh niên yêu nước mới bắt đầu con đường cách mạng của

mình, trong đó có những điều như “Nói thì phải làm”, “ít lòng tham muốn về vật chất”.

Đến lúc sắp đi vào cõi vĩnh hằng Người vẫn đặc biệt quan tâm đến việc mỗi cán bộ, đảng

viên phải thực sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, phải thật sự cần kiệm, liêm chính, chí

công vô tư và phải thật sự thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng.

Hồ Chí Minh yêu cầu người đứng đầu tập thể phải nhận trách nhiệm cá nhân, hoàn

thành tốt nhiệm vụ được tập thể giao phó và tuyệt đối tuân thủ nguyên tắc tập trung dân

chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, trong cả nhận thức và hành động.

Hồ Chí Minh phân tích vì sao có tập thể lãnh đạo nhưng cá nhân phải phụ trách:

“Tập thể lãnh đạo là dân chủ, cá nhân phụ trách là tập trung”. “Việc gì đã được đông

người bàn bạc kĩ lưỡng rồi, kế hoạch định rõ ràng rồi, thì cần phải giao cho một người

hoặc một nhóm ít người phụ trách theo kế hoạch đó mà thi hành. Như thế mới có chuyên

trách, công việc mới chạy. Nếu không có cá nhân phụ trách, thì sẽ sinh ra cái tệ người

này ủy người kia, người kia ủy cho người nọ, kết quả là không ai thi hành. Như thế thì

việc gì cũng không xong. Tục ngữ có câu: “Nhiều sãi không ai đóng cửa chùa” là như

thế. Vì lẽ đó, lãnh đạo cần phải tập thể, mà phụ trách cần phải cá nhân”. Tập thể lãnh đạo

phải gắn liền với cá nhân phụ trách. Vì nếu không có cá nhân phụ trách thì sẽ có hiện

tượng thiếu trách nhiệm, lấy cớ là lãnh đạo tập thể, đó là một tai hại, nguy hiểm đối với

tất cả những người chưa có kinh nghiệm về công tác tập thể thực tiễn.

Mỗi người lãnh đạo cần phải nắm vững và thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập

trung dân chủ trong công tác, xây dựng thói quen lắng nghe ý kiến của tập thể, nhất là

làm sao tiếp thu được những ý kiến khác, trái với mình với điều kiện ý kiến đó là đúng

đắn. Muốn vậy, người lãnh đạo cần rèn luyện đức tính khiêm tốn, cầu thị, trung thực,

thẳng thắn, khoan dung, nhân ái, luôn đặt lợi ích của dân, của nước lên trên hết, trước hết.

Mặt khác, người cán bộ lãnh đạo rèn luyện đức tính quyết đoán và tinh thần trách nhiệm

cá nhân cao trong công việc. Sau khi đã nghe, đã thảo luận dân chủ, đã rõ vấn đề thì phải

quyết đoán, có quyết tâm cao, dám chịu trách nhiệm về những quyết định của mình. Tính

quyết đoán khác hẳn sự độc đoán, gia trưởng ở chỗ người độc đoán, gia trưởng thường

quyết định bằng chủ quan là chính, quyền uy là chính, còn người lãnh đạo quyết đoán là

trên cơ sở phát huy dân chủ.

3. Học tập và làm theo phong cách làm việc dân chủ Hồ Chí Minh

Hồ chí Minh là tấm gương mẫu mực của phong cách làm việc gắn bó với tập thể,

tôn trọng tập thể, đặt mình trong tập thể. Tại Hội nghị tháng 10-1930, Đảng ra nghị quyết

thủ tiêu Chánh cương vắn tắt và sách lược vắn tắt, những văn kiện do Người soạn thảo

thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng, Người tham dự Hội nghị và không có ý kiến, mà

tuân thủ ý kiến tập thể, tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, thiểu số phục tùng đa số,

cá nhân phục tùng tổ chức…Cách mạng Tháng tám thành công, là người đứng đầu Đảng

(chủ tịch Đảng) và Nhà Nước (Chủ tịch Nước) nhưng Người không bao giờ đặt mình cao

hơn tổ chức, ở ngoài sự kiểm tra, giám sát của tổ chức mà luôn luôn tranh thủ bàn bạc với

tập thể Bộ Chính Trị Trung ương Đảng. Chính phủ và Quốc hội và khi cần thiết, Người

cho triệu tập cả Hội Nghị chính trị đặc biệt.

Phong cách làm việc tập thể - dân chủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh được thể hiện

trong công việc, không kể đó là việc lớn hay việc nhỏ, điều đó dường như đã trở thành

thói quen của Người. Một ngày làm việc của Người bắt đầu từ rất sớm, khi Đài tiếng nói

Việt Nam bật nhạc hiệu thì lúc đó Người cũng thức dậy và bắt đầu một ngày làm việc của

mình. Trong một ngày làm việc, Người phải giải quyết rất nhiều công việc từ họp Bộ

Chính trị, tiếp cán bộ, tiếp khách ngoại giao, đi thăm các địa phương hoặc xuống làm

việc tại một cơ sở nào đó, hoặc Người làm việc một mình như nghiên cứu tài liệu, viết

bài báo hay viết thư…Điều đó đã trở thành thói quen, hình thành nên phong cách làm

việc của Hồ Chí Minh mà nổi bật đó là phong cách làm việc đúng giờ, tiết kiệm thời gian

tối đa và phân bổ thời gian một cách khoa học để giải quyết hiệu quả một khối lượng

công việc đồ sộ của Người đứng đầu đất nước. Buổi sáng, Người thường bố trí tiếp khách

(Cán bộ, đại biểu, người nước ngoài..) vào buổi sáng sớm, sau đó tập trung thời gian cho

công việc trong thời gian còn lại của ngày. Làm việc với ngành nào, địa phương nào,

Người đều cho mời các đồng chí phụ trách trực tiếp công việc của ngành, điạ phương đó

đến làm việc và bàn bạc, cách làm đó rất thiết thực và cụ thể, lại tiết kiệm được thời gian.

Người thường nhắc nhở cán bộ phải luôn biết quý trọng thời gian, làm việc đúng giờ,

không tham ô giờ làm việc để giải quyết việc riêng và chính Người cũng tranh thủ thời

gian từng giờ, từng phút cho công việc. Người quý trọng thời gian của mình và cũng tôn

trọng thời gian của người khác, không để người khác phải chờ đợi. Người đã hẹn lịch làm

việc là đến, đến đúng giờ dù cho bất kỳ hoàn cảnh nào. Khi các cán bộ đến gặp Hồ Chí

Minh, đúng giờ đến là thấy Người đã chờ sẵn, có thể bắt đầu ngay vào công việc.

Trong việc chuẩn bị ra một nghị quyết hay dự thảo một văn kiện, viết một bài báo,

một bài thơ, in một thiếp chúc mừng năm mới…Hồ Chí Minh thường đưa ra thảo luận

trong tập thể Bộ Chính trị tham khảo ý kiến những người xung quanh. Người tuân thủ

chặt chẽ quy trình ra quyết định đối với mọi vấn đề kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao,

khoa học - kỹ thuật, Người đều huy động sự tham gia của đội ngũ trí thức, chuyên gia

trong bộ máy của Đảng và Nhà nước, yêu cầu chuẩn bị kĩ lưỡng, trao đổi rộng rãi, sao

cho mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đều được cân nhắc

kĩ, lựa chọn thận trọng, để sau khi ban hành, ít phải thay đổi, bổ sung. Chủ tịch Hồ Chí

Minh trong 15 năm sống và làm việc tại Phủ Chủ tịch đã hơn bảy trăm lần đi thực tế

xuống các cơ sở (các địa phương, nông trường, nhà máy, xí nghiệp, trường học, bệnh

viện, nhà trẻ, đơn vị quân đội, cơ sở Đảng, Chính quyền, các tổ chức đoàn thể…). Phong

cách làm việc sâu sát với thực tế của Người đối lập với cách làm việc không thiết thực,

hình thức, khi ra chỉ thị, nghị quyết mà không gắn với điều kiện thực tế, không gắn với

quần chúng và cơ sở. Người phê phán cách làm việc ngồi trên bàn giấy, nghe người dân

báo cáo rồi vẽ vời, làm cho có chuyện, ra được một bản báo cáo nhưng đọc kỹ thì thấy

rỗng tuếch. Người đến cơ sở để hiểu tâm tư, tình cảm của đồng bào, đồng chí, hiểu được

cuộc sống của người dân, chiến sĩ như thế nào? Người thường đến thăm một cách bất

ngờ, không báo trước để thấy được thực chất tình hình cơ sở chứ không phải nghe báo

cáo hay để cơ sở chuẩn bị trước một cách hình thức. Khi đi thăm cơ sở, việc Người quan

tâm đầu tiên là xem nơi ăn ở, nhà tập thể, khu vệ sinh trước rồi sau đó mới ra hội trường

để nói chuyện với mọi người. Lúc đi cơ sở, Người luôn lắng nghe kiến nghị của quần

chúng và đưa ra những ý kiến chỉ đạo sâu sắc, những gợi ý thiết thực để cán bộ và nhân

dân suy ngẫm và thực hiện. Điều đáng chú ý là các ý kiến của Người rất ngắn gọn, thiết

thực, dễ hiểu, dễ tiếp thu và dễ thực hiện.

Những tài liệu quan trọng Người đều gửi đến các đồng chí lãnh đạo (Các đồng chí

Trường Chinh, Phạm Văn Đồng và các đồng chí trong tập thể Bộ Chính trị) đóng góp ý

kiến trước khi đưa ra quyết định cuối cùng. Người còn trao đổi với các đồng chí phục vụ

xung quanh Người về những bài báo để sửa chữa những chỗ còn khó hiểu hay những

chỗ Bác muốn tranh thủ ý kiến của tập thể và các đồng chí làm việc cạnh Người.

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng phương pháp làm việc nêu gương. Người yêu

cầu cán bộ đảng viên phải là các tấm gương trong công việc và trong lối sống, nói đi đôi

với làm để quần chúng noi theo. Người nhắc nhở: “Trước mặt quần chúng, không phải ta

cứ viết lên trán chữ “Cộng sản” mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những

người có tư cách đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho

người ta bắt chước”. Người chú trọng việc xây dựng làng, xã, huyện, tỉnh kiểu mẫu;

những “người tốt, việc tốt”. Từ những nhân tố mới làm gương mẫu để nhân rộng các điển

hình tiên tiến, phát động ra những phong trào thi đua yêu nước học tập và làm theo, tạo

nên khí thế cách mạng hào hùng trong sản xuất, công tác… rộng khắp trong cả nước để

xây dựng đời sống mới: “Lấy gương người tốt, việc tốt để hàng ngày giáo dục lẫn nhau là

một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây

dựng con người mới, cuộc sống mới”. Đây là phương pháp tốt để hình thành nhân cách.

Khi bàn về cách làm và xuất bản sách Người tốt, việc tốt với một số cán bộ, Người

nói: “Bác muốn bàn luận dân chủ, các chú có ý kiến gì trái với Bác thì cứ cãi, nhất trí rồi

về làm mới tốt được. Không nên: Bác nói gì các chú cứ ghi vào sổ mà trong bụng thì

chưa thật rõ, rồi các chú không làm, hay làm một cách qua loa”. Trong những cuộc họp,

Hồ Chí Minh luôn tạo ra không khí dân chủ, trân trọng và chú ý lắng nghe các ý kiến của

từng cán bộ, đồng chí. Khi tiếp xúc với đồng bào, ngoài việc lắng nghe báo cáo và ý kiến

của cán bộ, Bác còn rất chú ý đến ý kiến của nhân dân, những người dân bình thường.

Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng về phong cách làm việc tôn trọng tập thể, khi

Người muốn viết bài báo Quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng, các

đồng chí có trách nhiệm đã biên tập lại là Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ

nghĩa cá nhân. Người tôn trọng ý kiến tập thể nên đồng ý nhượng bộ đổi lại tên đầu bài,

bây giờ được đăng trong Hồ Chí Minh toàn tập với tên là Nâng cao đạo đức cách mạng,

quét sạch chủ nghĩa cá nhân. Nhưng ở trong bài thì Người dứt khoát để nguyên ý: “Quét

sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng”. Người cho rằng, người ta muốn

kê đồ đạc mới, thì phải quét dọn nhà cửa sạch sẽ. Người đảng viên muốn thấm nhuần đạo

đức cách mạng phải quét sạch chủ nghĩa cá nhân.

Phong cách làm việc dân chủ - tập thể của Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là chuẩn

mực cho việc xây dựng phong cách người cán bộ cách mạng và cũng là chuẩn mực để bồi

dưỡng nhân cách cho các thế hệ người Việt Nam hôm nay và mai sau.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xây dựng cho Đảng ta một phong cách làm việc tập thể-

dân chủ, đề nghị tất cả quần chúng nhân dân thảo luận, đóng góp ý kiến cho những chủ

trương lớn của Đảng và Nhà nước. Vì thế trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã

phát huy trí tuệ của cả dân tộc trong việc lãnh đạo, xây dựng đất nước qua việc toàn thể

cán bộ, nhân dân đóng góp ý kiến vào dự thảo các báo cáo chính trị của Đại hội Đảng

toàn quốc. Dự thảo Hiến Pháp…Phương thức phát huy trí tuệ tập thể này cần được phát

triển thành cơ chế cụ thể để thực hiện được phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân

kiểm tra đối với những chủ trương, chính sách cơ bản của Đảng, Nhà nước ở các cấp,

ngành, địa phương và cơ sở.

Phong cách làm việc Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần vô cùng to lớn của Đảng của

dân tộc ta, mãi mãi là nguồn sáng bất tận soi rọi vào mỗi tâm hồn con người Việt Nam,

hướng cho mọi người đến với chân, thiện, mỹ của cuộc sống. Học tập và làm theo phong

cách của Người có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với sự nghiệp cách mạng ở nước ta

hiện nay, giúp cán bộ, đảng viên phải luôn tự tu dưỡng, rèn luyện để trở thành những

người có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống giản dị, trong sáng, luôn gắn bó mật thiết

với nhân dân, luôn lấy lợi ích của nhân dân làm mục đích hoạt động của mình.